TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2025/QĐST–HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025, giữa:

* **Chị Ma Thị D** – sinh năm 1996. Là nguyên đơn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

* **Anh La Đình Tr** – sinh năm 1992. Là bị đơn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã Y, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị D và anh La Đình Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị D và anh La Đình Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ma Thị D và anh La Đình Tr thỏa thuận, thống nhất như sau:

+ Chị Ma Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là La Ngọc Tr, sinh ngày 11/12/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh La Đình Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả

thuận của đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng được thực theo Điều 357 và Điều 468 Bộ Luật dân sự.

Sau khi ly hôn, anh La Đình Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quyd dịnh của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ma Thị D tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm của vụ án Hôn nhân gia đình. Anh La Đình Tr phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con của vụ án Hôn nhân gia đình nhưng chị D tự nguyện chịu thay anh Tr 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận việc chị Ma Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí của vụ án với tổng số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + BBGN;
- VKSND Khu vực 7;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Y, tỉnh Thái Nguyên;
(Nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT;

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Anh